

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/DS-ST

Ngày: 17-11-2022

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
về mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Văn Bình**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Mến**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Thạch Thị Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà **Huỳnh Thị Trúc Ly** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 4 và ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2021/TLST- DS ngày 05/7/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1955. “có mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp Tân Thuận, xã Hoà Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1981. “có mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Văn S (Trần Quốc S)**. “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Minh T trình bày: Vào khoảng tháng 11 năm 2011 ông có mua của anh Lê Văn T 01 chiếc xe hiệu Wave alpha (Nhật) biển số kiểm soát 64V1-9466 với giá 12.000.000đ. Ông đưa tiền trực tiếp cho anh T và anh T đưa giấy tờ xe cho ông. Sau đó do giấy tờ xe bị mất phải đi làm lại nên ông có đến gặp anh T để làm hợp đồng mua bán xe và trong hợp đồng có chữ ký tên của các bên. Đến tháng 12/2020 Công an huyện Vũng Liêm xác định xe ông mua là xe bị trộm trong vụ án trộm cắp tài sản nên ông đã giao xe cho Công an huyện Vũng Liêm thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Lượm. Sau đó ông có đến nhà anh T để thoả thuận, anh T hứa sẽ trả số tiền nêu trên nhưng hứa nhiều lần mà không thực hiện. Nay ông yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền mà ông mua xe từ anh T là 12.000.000đ. Trường hợp anh T thoả thuận thống nhất hoà giải thì ông yêu cầu anh T trả giá trị xe 6.000.000đ. Nếu anh T không đồng ý thì tại phiên toà ông yêu cầu anh T trả cho ông giá trị xe theo giá của Hội đồng định giá tài sản.

Tại bản tự khai ngày 07/10/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn T trình bày: Vào năm 2011 anh có trực tiếp bán xe Wave alpha biển số kiểm soát 64V1-9466 của anh Trần Quốc S cho ông T với số tiền 12.000.000đ và anh S có cho cho anh 200.000đ để uống cà phê. Anh là người trực tiếp nhận tiền từ ông T. Việc có hợp đồng mua bán xe là do năm 2020 ông T mượn ông làm lại để làm tờ có đi làm thủ tục giấy tờ xe nhưng khi anh nhìn kỹ lại là hợp đồng mua bán nên ông không ghi nữa, trong hợp đồng mua bán anh chỉ ghi họ tên, năm sinh và địa chỉ của anh, còn phần dưới của hợp đồng thì anh không có ghi, anh không đồng ý thời gian ghi trong hợp đồng là năm 2011, chữ ký trong hợp đồng mua bán xe là của anh. Hợp đồng mua bán năm 2011 là vợ chồng anh S tự giao dịch với ông T anh hoàn toàn không biết. Nay theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì anh không đồng ý. Trường hợp xác định được anh là người trực tiếp đứng ra bán xe, nhận tiền từ ông T thì anh đồng ý trả cho ông T số tiền 12.000.000đ.

Tại phiên toà, nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến gì về giá trị xe theo văn bản của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Trà Ôn.

Bị đơn trình bày: Không thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn do anh chỉ bán xe dùm cho anh S, anh S có cho cho anh 200.000đ để uống cà phê. Nếu anh đồng ý trả tiền cho ông T thì coi như anh mua bán đồ gian sẽ bị xử lý theo pháp luật hình sự.

Các chứng cứ mà các bên giao nộp đã được tiếp cận, công khai chứng cứ. Các bên không có ý kiến gì.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 117, 119, 122, 123, 131, 407, 430 và Điều 431 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Minh T, buộc anh Lê Văn T trả ông Huỳnh Minh T số tiền 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) trong giao dịch mua bán xe. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc anh Lê Văn T nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Nguyên đơn ông Huỳnh Minh T khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lê Văn T có địa chỉ cư trú ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu trả lại số tiền mua bán xe. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản”, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh S được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Giữa ông Huỳnh Minh T và anh Lê Văn T có ký Hợp đồng mua bán xe vào tháng 11/2011. Theo hợp đồng thì anh T có bán cho ông T 01 xe mô tô biển số 64V1-9466 với số tiền 12.000.000đ. Nên xem đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phía nguyên đơn có xuất trình hợp đồng mua bán xe có sự đồng ý ký tên của bị đơn anh T, anh T cũng thừa nhận có bán xe cho ông T với số tiền 12.000.000đ nên xem hợp đồng mua bán tài sản giữa ông T và anh T là sự việc có thật theo Điều 430 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng giữa ông T và anh T đã giao nhận xe và trả tiền đầy đủ. Đến tháng 12/2020 Công an huyện Vũng Liêm xác định xe ông T mua là xe bị trộm trong vụ án trộm cắp tài sản nên ông T đã giao xe cho Công an huyện Vũng Liêm thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Xét hợp đồng mua bán xe xác lập tháng 11/2011 giữa ông T và anh T không đảm bảo điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, cụ thể giao dịch dân sự đã vi phạm điều cấm của luật, hình thức giao dịch dân sự không tuân thủ về mặt hình thức là không có công chứng, chứng thực hoặc đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Mặt khác do đối tượng của hợp đồng mua bán là tài sản bị cấm nên hợp đồng mua bán xe xác lập tháng 11/2011 bị vô hiệu theo quy định tại các Điều 117, 119, 122, 123, 129 và Điều 431 của Bộ luật dân sự.

[2.3] Do hợp đồng bị vô hiệu nên các bên phải trả lại cho nhau những gì đã nhận, phía nguyên đơn đã giao lại xe cho Công an huyện Vũng Liêm thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên buộc phía bị đơn phải trả lại tiền theo quy định tại Điều 131 của Bộ luật Dân sự. Xét việc ông T yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và thống nhất giá trị xe hiện còn 4.800.000đ là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ các bên xác định việc mua bán xe vào năm 2011 đến năm 2020 mới bị Công an huyện Vũng Liêm thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, thời gian ông T sử dụng xe từ năm 2011 đến năm 2020 cũng đã bị hao mòn, giá trị sẽ bị giảm sút, không thể nào còn nguyên giá trị như tại thời điểm mua. Tại phiên toà các đương sự thống nhất giá trị xe hiện còn tại thời điểm tháng 12/2020 theo công văn số 899/TCCKH ngày 14/10/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Trà Ôn là 4.800.000đ. Nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc anh T có nghĩa vụ trả ông T số tiền mua bán xe 4.800.000đ là phù hợp theo quy định tại Điều 131 của Bộ luật Dân sự.

[2.4] Xét việc anh T cho rằng anh chỉ bán xe dùng cho anh S nhưng ngoài lời trình bày thì anh T không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của anh là có căn cứ và hợp pháp và Toà án đã tiến hành thu thập chứng cứ đối với anh S nhưng anh S không có mặt ở địa phương do đó không làm việc được với anh S. Vì vậy dành cho anh T một vụ kiện dân sự đối với anh S khi có yêu cầu.

### [3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể buộc anh Lê Văn T phải nộp 300.000đ.

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, 119, 122, 123, 129, 131, 407, 430 và Điều 431 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Minh T.

Vô hiệu Hợp đồng mua bán xe tháng 11/2011 giữa anh Lê Văn T và ông Huỳnh Minh T đối với 01 xe mô tô biển số 64V1-9466.

Buộc bị đơn anh Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Minh T số tiền 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lê Văn T có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy An**